| | |
|---|---|
| (n,v) | Điều khiển |
| (v) | Đập |
| (v) | Giải quyết |
| (adj) | có tính nghệ thuật |
| (adj) | Tính lý trí |
| (n) | Thần kinh |
| (n) | Năng lượng |

LIVEWORKSHEETS

| | |
|---|---|
| (adj) | Sâu |
| (n) | cảm xúc |
| | Không có |
| (adj) | Tuyệt vời |
| (v) | Khám phá |
| (n) | Bán cầu não |
| (n) | Giống, trùng |

LIVEWORKSHEETS